

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thể chất tuổi trẻ học đường

6. Bùi Văn Mạnh; Phạm Trường Nam

Phát triển thể thao gắn liền với công nghệ kỹ thuật số

10. Trần Thủy

Tiềm năng trong phát triển du lịch gắn với các môn thể thao tại tỉnh Quảng Bình

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Hữu Trường; Phạm Kiên Cường

Đánh giá thực trạng hoạt động sự kiện thể thao của vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ

19. Đặng Văn Dũng; Phạm Việt Hùng

Một số kinh nghiệm từ mô hình đào tạo nguồn dự bị thể thao thành tích cao của Liên bang Nga

23. Nguyễn Ngọc Bình

Thực trạng phát triển thể chất của học sinh Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

27. Trần Trọng Thân; Đoàn Hùng Tráng

Phân tích hiệu quả dạy học môn Khiêu vũ Bbachata cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp theo phương pháp lớp học đảo ngược

33. Trần Gia Kiên; Trần Thanh Tùng; Trần Đức Luân; Vũ Thanh Hùng; Nguyễn Minh Quang; Trần Văn Hải

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tập luyện thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Hà Nội

38. Phạm Tất Thắng

Thực trạng hoạt động tập luyện thể thao ngoại khóa của nữ sinh viên Trường Đại học Hà Nội

42. Bùi Danh Tuyên

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần Bóng đá cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đông Á

47. Nguyễn Hữu Trung

Hiệu quả phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất Đội tuyển Bóng ném Trường Đại học Thể thao Thanh niên và Du lịch Nga trong chu kỳ huấn luyện năm

52. Bounnuang Kamphengthong

Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể dục thể chất cho học sinh Trung học phổ thông Thủ đô Viênng chẵn - Lào

56. Phonesooksin TESO

Thực trạng thể chất và đặc điểm phát triển thể lực của sinh viên Trường Đại học Quốc gia Lào

61. Nguyễn Thị Thu Trang

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên Câu lạc bộ Cầu lông Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

65. Trần Thị Hồng Việt; Đinh Thị Mai Anh

Thực trạng trình độ thể lực chuyên môn của nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14 -15

69. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Trần Thị Thùy Linh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương

Đánh giá các yếu tố nguy cơ ở người cao tuổi bị tăng huyết áp độ 1 tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Minh Đức

Công tác tuyển sinh và những kết quả đạt được trong giai đoạn hình thành và xây dựng Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (1959-1964)

77. Nguyễn Phương Thảo; Phạm Việt Hà

Bài tập giúp cơ thể thon gọn cho nữ

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's ideology on physical education of school youth

6. Bui Van Manh; Pham Truong Nam

Sports development is associated with digital technology

10. Tran Thuy

Exploiting the potential in tourism development associated with sports in Quang Binh province

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Proposing a model to minimize legal risks in sports activities in Vietnam

16. Do Huu Truong; Pham Kien Cuong

Assessing the current status of sports event activities in the Northern Midlands and Mountains region

19. Dang Van Dung; Pham Viet Hung

Some experiences from the Russian Federation's high-performance sports reserve training model

23. Nguyen Ngoc Binh

Current status of physical development of high school students in Thai Nguyen province

27. Tran Trong Than; Doan Hung Trang

Analyzing the effectiveness of teaching Bachata Dance for students at the University of Economics and Industrial Technology using the flipped classroom method

33. Tran Gia Kien; Tran Thanh Tung; Tran Duc Luan; Vu Thanh Hung; Nguyen Minh Quang; Tran Van Hai

Proposing solutions to improve the effectiveness of extracurricular sports activities for students at Hanoi University

38. Pham Tat Thang

Extracurricular sports activities of female students at Hanoi University

42. Bui Danh Tuyen

Developing testing standards - evaluating the learning outcomes of the Football module for students at Dong A University of Technology

47. Nguyen Huu Trung

Effective physical development for first-year male students of the Handball Team of the Russian University of Youth Sports and Tourism during the training cycle of the year

52. Bounnuang Kamphengthong

Solutions to improve the quality of physical education for high school students in Vientiane Capital - Laos

56. Phonesooksin TESO

Physical status and physical development characteristics of students at the National University of Laos

61. Nguyen Thi Thu Trang

Selecting and applying exercises to develop professional physical fitness for male students of the Badminton Club of Vietnam Academy of Traditional Medicine and Pharmacy

65. Tran Thi Hong Viet; Dinh Thi Mai Anh

Current status of professional physical fitness of 14-year-old male Table Tennis players -15

69. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Tran Thi Thuy Linh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong

Evaluate risk factors in Elderly suffered from stage 1 hypertension in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Minh Duc

Enrollment work and results achieved during the formation and construction phase of Bac Ninh Sports University (1959-1964)

77. Nguyen Phuong Thao; Pham Viet Ha Exercises help women slim their bodies

80. Rules of writing and posting.

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH GIẢM THIỂU RỦI RO PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Tiếp cận từ góc độ xây dựng mô hình tổng thể và kế thừa, phát huy, cải tiến các mô hình quản trị rủi ro đã có tại Việt Nam và trên thế giới, nghiên cứu đề xuất 01 mô hình "3 vòng bảo vệ" giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, làm rõ cấu trúc, vai trò các thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình.

Từ khóa: Mô hình, giảm thiểu rủi ro pháp lý, hoạt động TDTT

Proposing a model to minimize legal risks in sports activities in Vietnam

Summary:

Approaching from the perspective of building an overall model and inheriting, promoting and improving existing risk management models in Vietnam and around the world, the study proposes a "3 rounds of protection" model. Minimize legal risks in sports activities in Vietnam, clarify the structure, roles of elements and relationships between elements in the model.

Keywords: Model, minimizing legal risks, sports activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục, thể thao (TDTT) là một ngành mang tính tổng hợp, có tính xã hội cao nên phải đối mặt với rất nhiều rủi ro mang tính khách quan và cả chủ quan, trong đó có rủi ro pháp lý. Vấn đề khiếu nại, tố cáo... trong hoạt động TDTT được quy định tại Điều 8 Luật Thể dục, Thể thao, và trên thực tế, nó diễn ra rất nhiều trong mọi hoạt động TDTT, từ thể thao thành tích cao đến dịch vụ thể thao, tổ chức sự kiện thể thao..., tuy nhiên, vấn đề quản trị rủi ro pháp lý đến nay vẫn chưa được quan tâm thích đáng.

Do mọi rủi ro đều mang đặc tính không chắc chắn nên để hạn chế, giảm thiểu tác động của các rủi ro tới các hoạt động nói chung và hoạt động TDTT nói riêng, có thể áp dụng các quy trình quản trị rủi ro một cách khoa học. Quản trị rủi ro là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro, đồng thời tìm cách biến rủi ro thành cơ hội thành công. Vì vậy, vấn đề quản trị giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT tại Việt Nam là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu, có ý nghĩa xã hội và ý nghĩa thực tiễn cao.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành năm 2022.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành trên cơ sở phân tích các tài liệu liên quan, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia, cán bộ quản lý TDTT, trên cơ sở tiếp cận từ góc độ xây dựng mô hình tổng thể (mô hình lý thuyết) và kế thừa, phát huy, cải tiến các mô hình quản trị rủi ro đã có tại Việt Nam và trên thế giới. Nghiên cứu xác định: Việc quản trị rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT cần được tiến hành thường xuyên, liên tục và phụ thuộc vào nhiều nhóm đối tượng khác nhau; và chính vì đó, sự xác định rõ ràng vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của các đối tượng tham gia quá trình quản trị rủi ro sẽ quyết định tính kịp thời trong việc phát hiện và nâng cao hiệu quả quản lý các rủi ro xảy ra.

Thay vì các mô hình tổng thể (mô hình lý

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

thuyết) với rất nhiều bước, để khắc phục hạn chế đó, trên quan điểm tiếp cận quản trị rủi ro một cách đơn giản và hiệu quả phải là việc tăng cường sự trao đổi giữa quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro bằng cách làm rõ vai trò và nhiệm vụ của các bên liên quan, qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn các chuyên gia, chúng tôi lựa chọn sử dụng mô hình “3 vòng bảo vệ” giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT, trong đó: Tách biệt rõ vai trò của 3 nhóm đối tượng thuộc 3 vòng bảo vệ liên quan đến quản trị rủi ro hiệu quả; Cung cấp một cách nhìn mới về hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo sự thành công liên tục của các sáng kiến quản trị rủi ro và thích hợp với mọi tổ chức (không phụ thuộc vào quy mô hay sự phức tạp), giúp tăng cường hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro.

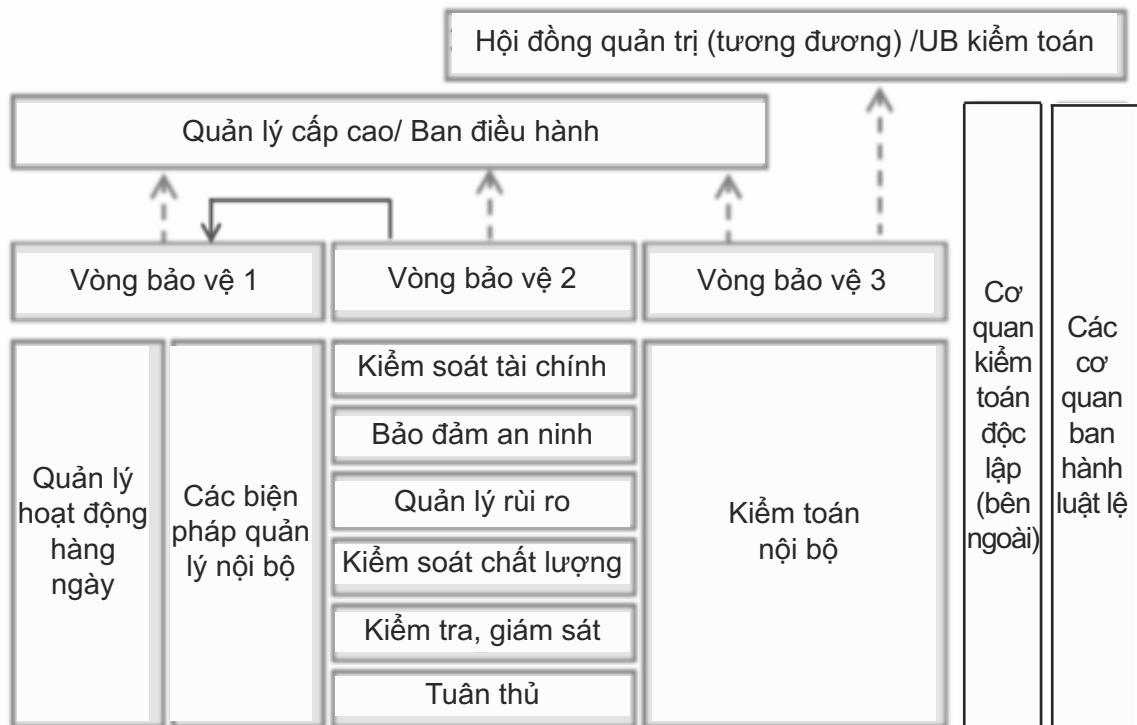
Nguyên tắc “3 vòng bảo vệ” quản trị rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT được kế thừa và cải tiến trên cơ sở mô hình “3 vòng bảo vệ” trong quản trị doanh nghiệp và là nguyên tắc đã được áp dụng và kiểm nghiệm để xây dựng mô hình quản trị rủi ro tổng hợp trong các hoạt động của doanh nghiệp nói chung, trong đó đặc biệt có lĩnh vực rủi ro pháp lý. Mô hình được trình bày tại sơ đồ 1.

Trong Mô hình “3 vòng bảo vệ” quản trị rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT, kiểm soát quản lý là tuyến phòng thủ đầu tiên trong quản lý rủi ro; các chức năng kiểm soát rủi ro và giám sát tuân thủ khác do Ban quản lý thiết lập là tuyến phòng thủ thứ hai và đảm bảo độc lập là tuyến thứ ba. Mỗi “vòng” đóng một vai trò riêng biệt trong khuôn khổ quản trị rộng hơn của tổ chức.

Mô hình “3 vòng bảo vệ” được xây dựng nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị (hoặc tương đương) trong hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát. Trong đó, Hội đồng quản trị (hoặc tương đương) đảm bảo nguyên tắc “3 vòng bảo vệ” được áp dụng phù hợp với từng tổ chức.

2. Vai trò và mối quan hệ giữa các thành tố trong Mô hình “3 vòng bảo vệ” giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT tại Việt Nam

Sơ đồ 1 đã trình bày chi tiết các thành tố của mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT tại Việt Nam. Việc xác định chi tiết vai trò và mối quan hệ giữa các thành tố ở từng vòng bảo vệ trong mô hình sẽ là tiền đề giúp quản trị giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT có cơ sở tiến hành, kiểm soát và đạt được hiệu quả tốt.



Sơ đồ 1. Mô hình “3 vòng bảo vệ” giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDDT tại Việt Nam

Vòng bảo vệ 1: Phát hiện và quản trị rủi ro

Vòng bảo vệ 1 gồm các bộ phận chức năng và các bộ phận hỗ trợ trong đơn vị / tổ chức như: nhân sự, công nghệ thông tin, kế toán tài chính...

Vòng bảo vệ 1 có trách nhiệm duy trì và thực hiện các quy trình kiểm soát, quy trình quản trị rủi ro. Tùy vào sự phân cấp phân quyền trong đơn vị, các trưởng bộ phận (trưởng phòng, tổ trưởng, nhóm trưởng) thuộc vòng bảo vệ 1 có trách nhiệm xây dựng và triển khai quy trình chi tiết, kiểm soát và giám sát việc thực hiện quy trình của nhân viên. Công việc được tiến hành hàng ngày, trong suốt quá trình hoạt động.

Vòng bảo vệ 1 báo cáo và chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp của Ban quản lý cấp cao.

Vòng bảo vệ 2: Theo dõi, giám sát rủi ro

Vòng bảo vệ 2 có trách nhiệm quản trị rủi ro chung cho toàn tổ chức/ đơn vị và tuân thủ, được thiết lập để củng cố, xây dựng và giám sát vòng bảo vệ 1, và đảm bảo rằng vòng bảo vệ 1 đã được thiết kế phù hợp về quy trình, biện pháp kiểm soát và hoạt động đúng định hướng.

Vòng bảo vệ 2 có thể tham gia vào việc sửa đổi và xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tham gia vào hỗ trợ hoạt động của vòng bảo vệ 1.

Vòng bảo vệ 2 chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp của Ban quản lý cấp cao.

Vòng bảo vệ 3: Đảm bảo kiểm tra, kiểm toán độc lập đối với vòng bảo vệ 1 và 2

Bao gồm các bộ phận thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ, báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị (hoặc tương đương) về tính hiệu quả của hoạt động quản lý và kiểm soát rủi ro.

Vòng bảo vệ 3 chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp của Ban quản lý cấp cao. Hội đồng quản trị (tương đương)/ Ủy ban kiểm tra.

Giám sát chung cả 3 vòng bảo vệ là các cơ quan ban hành luật lệ và các cơ quan kiểm toán độc lập (kiểm toán ngoài). Các đơn vị này hoạt động hoàn toàn độc lập và không chịu sự kiểm soát của đơn vị/ tổ chức.

Ở mỗi quy mô đơn vị/ tổ chức khác nhau, mô hình “3 vòng bảo vệ” được điều chỉnh cho phù hợp để áp dụng chung cho việc giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT.

3. Cơ chế hoạt động của Mô hình “3 vòng bảo vệ” giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Để việc quản trị rủi ro hiệu quả thì sự phối hợp hoạt động của các thành phần trong mô hình có vai trò quyết định:

Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên: Hội đồng quản trị (tương đương) giám sát tổng thể hoạt động quản trị rủi ro; đưa ra định hướng về quản trị rủi ro.

Ban điều hành: Ban điều hành chịu trách nhiệm triển khai quản trị rủi ro cho đơn vị/ tổ chức; quản lý và giám sát hồ sơ rủi ro; đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro, tăng cường nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm về quản trị rủi ro; phân tích rủi ro trước khi đưa ra các quyết định quan trọng.

Đơn vị / tổ chức: Các bộ phận tuân thủ chính sách quản trị rủi ro; đảm bảo các rủi ro trong bộ phận được xác định và giảm thiểu; chịu trách nhiệm cho các rủi ro trong các hoạt động của bộ phận mình quản lý.

Cán bộ nhân viên: Cán bộ nhân viên quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ thuộc trách nhiệm của mình.

Kiểm toán nội bộ: Giám sát độc lập đối với các rủi ro được lựa chọn kiểm soát và các hệ thống, quy trình quản trị rủi ro.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định, xây dựng được Mô hình “3 vòng bảo vệ” giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, trong đó chỉ rõ vai trò, mối quan hệ giữa các thành tố và cơ chế hoạt động của mô hình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng mô hình trong thực tế nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục Thể thao, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000:2011, *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018.

3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000:2011, *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 về Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn*.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4 -2024
(83)

